

NGHIÊN CỨU LỚP ĐỘNG TỪ TRI GIÁC TRONG TIẾNG ANH

(LIÊN HỆ VỚI TIẾNG VIỆT)

1. Họ và tên nghiên cứu sinh: **HOÀNG THỊ HÒA**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 07/5/1977
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Quyết định công nhận nghiên cứu sinh số: 2387/SĐH, ngày 29 tháng 06 năm 2007 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Các thay đổi trong quá trình đào tạo: không
7. Tên đề tài luận án: Nghiên cứu lớp động từ tri giác trong tiếng Anh (liên hệ với tiếng Việt)
8. Chuyên ngành: Ngôn ngữ học so sánh - đối chiếu
9. Mã số: 62. 22. 01. 10
10. Cán bộ hướng dẫn khoa học: GS.TS Nguyễn Thiện Giáp
11. Tóm tắt các kết quả mới của luận án:

- Luận án đã xây dựng được một bộ tiêu chí ngữ nghĩa và ngữ pháp để xác định lớp Động từ Tri (ĐTTG) trong tiếng Anh và tiếng Việt. Từ đó, luận án đã thống kê được 61 ĐTTG trong tiếng Anh. Trong đó, 40 ĐTTG hành động (23 thị giác, 3 thính giác, 5 vị giác, 2 khứu giác, 7 xúc giác), 15 ĐTTG trải nghiệm (8 thị giác, 2 thính giác, 1 vị giác, 3 khứu giác, 1 xúc giác), 6 ĐTTG tri nhận (1 thị giác, 1 thính giác, 1 vị giác, 2 khứu giác, 1 xúc giác). Liên hệ với 40 ĐTTG Tri giác (hoặc Biểu thức Tri giác) trong tiếng Việt. Trong đó, 22 ĐTTG hành động (9 thị giác, 4 thính giác, 3 vị giác, 3 khứu giác, 3 xúc giác), 11 ĐTTG trải nghiệm (5 thị giác, 2 thính giác, 1 vị giác, 1 khứu giác, 2 xúc giác), 7 ĐTTG tri nhận (3 thị giác, 1 thính giác, 1 vị giác, 1 khứu giác, 1 xúc giác).

- Luận án đề xuất bộ 5 tiêu chí ngữ nghĩa để phân loại các ĐTTG trong tiếng Anh và tiếng Việt thành ba nhóm: ĐTTG hành động, ĐTTG trải nghiệm, ĐTTG tri nhận. Dựa trên năm tiêu chí ngữ nghĩa, đó là: Chủ đích [Telic], Kiểm soát [Control], Trải nghiệm [Experience], Tri nhận [Percept] và Động [Dynamic]. Trong đó, tiêu chí Tri nhận [Percept] do luận án đề xuất thêm để phục vụ cho việc nghiên cứu các ĐTTG trong tiếng Anh cũng như trong tiếng Việt.

- Luận án đã thống kê những vai nghĩa xuất hiện trong các phát ngôn có các ĐTTG trong tiếng Anh và tiếng Việt. Tổng số có 10 vai nghĩa, trong đó có hai vai nghĩa là Đối tượng tri nhận (Percept) và Chủ thể tri nhận (Perceiver) được luận án bổ sung vào để nghiên cứu các kết cấu ngữ nghĩa - ngữ pháp có các ĐTTG trong tiếng Anh và tiếng Việt.

- Luận án đã tiến hành khảo sát ĐTTG trong tiếng Anh và tiếng Việt theo năm tiêu chí đề ra. Từ đó, đề xuất một bảng các ĐTTG điển mẫu trong tiếng Anh và tiếng Việt, và phân chia các ĐTTG trong tiếng Anh và tiếng Việt theo phạm trù cơ bản, phạm trù thượng danh, phạm trù hạ danh.

- Luận án đã khảo sát và thống kê trên cơ sở lí luận của Ngôn ngữ học Chức năng được 10 kết cấu ngữ nghĩa - ngữ pháp có các ĐTTG hành động tiếng Anh, so với 5 kết cấu có các ĐTTG hành động tiếng Việt; 4 kết cấu và 4 tiểu kết cấu có các ĐTTG trải nghiệm tiếng Anh so với 3 kết cấu có các ĐTTG trải nghiệm tiếng Việt; 4 kết cấu có các ĐTTG tri nhận tiếng Anh so với 2 kết cấu có các ĐTTG tri nhận tiếng Việt. Như vậy, luận án đã thống kê được 18 kết cấu và 4 tiểu kết cấu có các ĐTTG tiếng Anh để tiến hành so sánh đối chiếu các đặc trưng ngữ nghĩa - ngữ pháp với 10 kết cấu có các ĐTTG tiếng Việt.

- Luận án đã khai thác trên cơ sở lí thuyết của Ngôn ngữ học Tri nhận để kiến giải một số hiện tượng chuyển nghĩa của một số ĐTTG trong tiếng Anh và tiếng Việt tiêu biểu. Đó là hiện tượng Đa nghĩa (chủ yếu được tạo thành thông qua Ẩn dụ nghiệm thân) và Chuyển loại của từ (Chuyển loại từ và Chuyển loại do Ngữ pháp hóa).

12. Khả năng ứng dụng trong thực tiễn:

- Kết quả nghiên cứu của luận án có thể góp phần nào trong những nghiên cứu từ vựng về sau này.

- Luận án giúp cho những người Việt học tiếng Anh cũng như những người nói tiếng Anh học tiếng Việt sử dụng lớp ĐTTG hiệu quả hơn.

- Việc đưa ra các khung kết cấu ngữ nghĩa - ngữ pháp trong nghiên cứu hệ thống từ vựng là một đóng góp mới của tác giả trong nghiên cứu ngôn ngữ.

13. Những hướng nghiên cứu tiếp theo:

- Tác giả sẽ tiếp tục nghiên cứu sâu hơn các đặc trưng ngữ nghĩa - ngữ pháp cụ thể của các ĐTTG trong tiếng Anh và tiếng Việt để có thể bao quát hết được những đặc trưng riêng biệt của chúng.

- Luận án sẽ khai thác nhiều hơn theo lí thuyết của Ngôn ngữ học Tri nhận để kiến giải những đặc trưng ngữ nghĩa của lớp ĐTTG trong hai ngôn ngữ mà trong khuôn khổ Luận án vẫn chưa thực hiện được.

14. Các công trình đã công bố có liên quan đến luận án:

- 1) Hoàng Thị Hoà (2009), “Hiện tượng chuyển nghĩa bằng con đường Ngữ pháp hoá của một số động từ chỉ hoạt động của các giác quan trong tiếng Anh và tiếng Việt”, Tạp chí Ngôn ngữ & Đời sống(1+2), tr. 6-12.
- 2) Hoàng Thị Hoà (2009), “Các động từ chỉ hoạt động của các giác quan có khả năng đánh dấu chứng cứ sự tình trong tiếng Anh và tiếng Việt”, Kỷ yếu Hội thảo Ngữ học Toàn Quốc 2009, Hội Ngôn ngữ học Việt Nam, tr. 389-393.
- 3) Hoàng Thị Hoà (2011), “Động từ chỉ hoạt động của thị giác trong tiếng Anh và tiếng Việt”, Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ (3), Đại Học Hà Nội, tr. 97-106,
- 4) Hoàng Thị Hoà (2011), “Tính chủ ý và không chủ ý ở các vị từ chỉ hoạt động của các giác quan trong tiếng Anh và tiếng Việt”, Tạp chí Ngôn ngữ & Đời sống (6), tr. 14-19.
- 5) Hoàng Thị Hoà (2012), “Hiện tượng đa nghĩa của động từ SEE trong tiếng Anh (liên hệ với tiếng Việt)”, Kỷ yếu Hội thảo Ngữ học Toàn Quốc 2011, Hội Ngôn ngữ học Việt Nam, tr. 341-348.
- 6) Hoàng Thị Hoà (2013), “Nghĩa của động từ “see” trong tiếng Anh nhìn từ góc độ ngôn ngữ học tri nhận”, Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống(6), tr. 11-17
- 7) Hoàng Thị Hoà (2013), “Thử áp dụng khung lí thuyết của Dik, S.C (1989) vào phân loại các ĐTTG tiếng Anh”, Kỷ yếu Hội thảo Ngữ học Toàn Quốc 2013, Hội Ngôn ngữ học Việt Nam.